

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 8 năm 2023

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngọ Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhàn

2. Ông Nguyễn Hải Lý

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lương Thị Nhẫn

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng: Ông Vũ Hồng Sơn -
Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1996, Nơi ĐKKHKT: thôn V, xã H, huyện Th, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở: Số 33, ngõ 126 đường N, quận H, thành phố Hà Nội, (có mặt).

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: số 28, đường T, phường V, quận H, thành phố Hà Nội, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2023, tại biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh H trình bày:** Chị và anh H lấy nhau là tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, hai gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 09/01/2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Sau

khi kết hôn hai vợ chồng thuê nhà sinh sống tại quận H, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn chị và anh H đều làm việc tại Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu đã không có hạnh phúc, vì sau khi kết hôn chị đã phát hiện anh H có mối quan hệ ngoại tình, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 2 năm 2023, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H vẫn có quan hệ ngoại tình, chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không cải sửa, ngoài ra trong cuộc sống anh H không quan tâm đến cuộc sống của hai mẹ con chị cũng như những quan hệ với gia đình nhà chị, từ khi chị lấy chồng chị chưa được về nhà bố mẹ chị ăn tết, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hiện tại anh H đang sinh sống tại số 28, đường T, quận H, thành phố Hà Nội là địa chỉ vợ chồng chị thuê từ khi kết hôn, còn chị thuê nhà và sinh sống tại địa chỉ số 126, đường N, quận H, thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng của ai người đó lo, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H

+ Về con chung: Chị và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/3/2021. Hiện nay con chị đang ở cùng với anh H. Thời điểm con chị nhỏ, do công việc của vợ chồng đều bận, vợ chồng chị có đưa con chị về ông bà nội chăm sóc, từ khi chị nộp đơn ly hôn đến nay thì anh H có đưa con chị ra Hà Nội ở cùng với anh H và có mẹ đẻ anh H ra chăm sóc con cái.

Công việc của anh H làm nha khoa tại địa chỉ nhà thuê, còn chị mở cửa hàng Spa tại địa chỉ chị đang thuê, công việc của chị bình thường, thu nhập mỗi tháng 15.000.000 đồng/tháng. Tiền thuê nhà mỗi tháng 4.000.000 đồng/tháng.

Khi ly hôn chị nhận nuôi con, chị yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, đối với nhà vợ chồng có thuê hiện tại anh H đang ở thì anh H phải có trách nhiệm trả tiền thuê nhà, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ

Tại phiên tòa chị H trình bày: Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, về nuôi con chung chị nhận nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Trước khi nộp đơn ly hôn chị có đồng ý để anh H nuôi con và anh H có trách nhiệm trả cho chị số tiền 110.000.000 đồng, nhưng sau khi chị nộp đơn ly hôn, gia đình anh H và anh H cản trở việc thăm nom con của

chị, do vậy chị không đồng ý để anh H nuôi con, chị đủ điều kiện để chăm sóc con. Hiện tại cháu H đang do chị chăm sóc, chị cho cháu H đi học ở trường mầm non gần nơi chị thuê nhà. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, chị và anh H không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Văn Hạnh trình bày:** Anh và chị H lấy nhau là tự nguyện, không bị ép buộc, hai gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, vợ chồng có đăng ký kết hôn, đăng ký tại UBND xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang ngày 09/01/2019. Sau khi kết hôn hai vợ chồng thuê nhà và ở Hà Nội, vì trước khi kết hôn vợ chồng anh đã làm ngoài Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do do chị H ghen tuông, không tin tưởng anh, nghi ngờ anh có quan hệ ngoại tình, mỗi lần mâu thuẫn chị H lại bỏ nhà đi thuê nhà ở riêng. Đến khoảng tháng 2 năm 2023, mâu thuẫn trầm trọng, anh vẫn ở nhà thuê của vợ chồng từ khi kết hôn đến nay, còn chị H thuê nhà mở cửa hàng ở riêng. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, mặc dù chị H thuê nhà ở riêng nhưng anh vẫn quan tâm đến chị H, thỉnh thoảng chị H vẫn rủ anh đi ăn uống ở ngoài, đi xem phim, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái.

+ Về con chung: Anh và chị H có một con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/3/2021, hiện nay cháu đang ở với anh, có mẹ anh hỗ trợ anh chăm sóc cháu. Công việc của anh là kinh doanh tự do làm việc tại nhà thuê, thời gian chăm sóc con được nhiều. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh, thì anh có nguyện vọng được nuôi con vì từ bé chị H đã không quan tâm chăm sóc con chu đáo, khi con anh được 6 tháng, thì do bố mẹ anh chăm sóc, đến khi con anh được một tuổi thì vợ chồng có đưa con về quê do bố mẹ anh chăm sóc, thỉnh thoảng bố mẹ anh lại đưa con anh lên Hà Nội ở cùng với vợ chồng anh. Bản thân chị H suốt ngày làm đẹp, không có thời gian chăm sóc con, chị H sau sinh con, con anh chưa được 6 tháng tức là ngày 16/5/2021 chị H đi nâng mũi, làm mí mắt phải uống kháng sinh không cho con bú mẹ. Chị H không có tình cảm với con. Khi con anh được khoảng hai tuổi chị H đi hút mỡ bụng, mỡ đùi, anh không đồng ý. Khi ly hôn chị H có yêu cầu nuôi con anh không đồng ý, hiện nay công việc chị H không ổn định, chị H làm Spa, đến nay anh thấy chị H đóng cửa không có khách.

Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu, tùy chị H, hiện tại anh kinh doanh tại nhà thuê, anh làm Nha khoa, thu nhập của anh từ 20 triệu đến 40 triệu. nhà thuê mỗi tháng 15.000.000 đồng/tháng.

Trước khi chị H nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, chị H đồng ý để anh nuôi con, chị H yêu cầu anh phải trả cho chị H 110.000.000 đồng, anh đã chuyển khoản trả cho chị H 55.000.000 đồng.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi ly thân, chị H thuê nhà ở riêng thì chị H có trách nhiệm trả tiền thuê. Từ khi anh nuôi con, mỗi tháng chị H có đưa cho anh 2.000.000 đồng để anh nuôi con.

+ Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ

Tại phiên tòa anh H trình bày: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn, về nuôi con anh nhận nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, anh không đồng ý việc chị H nuôi con vì chị H không thương yêu con, hay mắng con, chị H thay đổi địa điểm thuê nhà vì vậy không đảm bảo thu nhập, hiện tại con anh chưa được đi học mẫu giáo. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản không có anh không có yêu cầu gì, số tiền anh đã đưa cho chị H 55.000.000 đồng, anh yêu cầu chị H phải trả anh.

*** Tài liệu, chứng cứ thu thập được:**

+ Tại biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh H cung cấp như sau: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn H và là mẹ chồng của chị Bùi Thị Thanh H. Gia đình bà tổ chức lễ cưới cho anh H và chị H vào năm 2019, anh, chị có đến UBND xã Tân Liễu đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn anh H, chị H chỉ chung sống cùng gia đình bà khoảng hai đến ba ngày thì ra Hà Nội ở để tiện công việc làm ăn vì trước khi cưới anh H, chị H đã thuê nhà trọ làm ăn ở Hà Nội rồi. Chỉ thỉnh thoảng gia đình bà có công việc vợ chồng mới về xong công việc lại đi ngay. Theo bà được biết thì sau khi cưới anh H, chị H sống rất hòa thuận hạnh phúc với nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chỉ phát sinh từ khoảng giữa năm 2022, nguyên nhân là do chị H ghen tuông vô cớ với anh H dẫn đến vợ chồng cãi vã lẫn nhau. Gia đình bà có khuyên bảo nhưng không đạt kết quả, sau đó bà có gọi điện cho bố mẹ chị H để khuyên bảo chị H nhưng ông bà thông gia chỉ nói chuyện của các con tự giải quyết. Mỗi khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì chị H lại mang quần áo bỏ đi vài ngày sau đó lại về sống cùng anh H. Từ đầu năm 2023 chị Hường thuê nhà trọ ở riêng không

còn chung sống cùng anh H nữa. Sau khi chị H thuê nhà ở riêng giữa anh H và chị H còn liên lạc với nhau nữa hay không thì bà không nắm được. Nay chị H đề nghị giải quyết ly hôn với anh H thì gia đình có nguyện vọng mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con, trường hợp hòa giải không thành thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H và chị H có một con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/3/2021. Sau khi cháu H được 01 tháng thì bà trực tiếp ra Hà Nội ở để trông nom chăm sóc cho bố mẹ cháu đi làm, sau khi cháu được 8 tháng thì anh H và chị H đưa cháu H về quê thôn T, xã T để vợ chồng bà chăm sóc còn vợ chồng anh H tiếp tục làm ăn ở Hà Nội thỉnh thoảng về thăm con vào cuối tuần. Từ cuối tháng 6/2023 anh H lại đón bà và cháu H ra Hà Nội ở cùng anh H. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn gia đình đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Gia H cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Lý do gia đình đề nghị Tòa án giao cháu H cho anh H nuôi là vì từ khi cháu H còn nhỏ chị H đã ít quan tâm đến con, không để ý quan tâm chăm sóc cháu, ít cho con bú vì chị Hường thích làm đẹp. Khi cháu H được mấy tháng tuổi chị H đã đi nâng mũi, cắt mí, tiêm tai, hút mỡ bụng và vì sợ ảnh hưởng đến mũi và cằm nên mỗi khi con chơi nghịch động chạm đến mũi, tai và cằm thì chị H lại đánh con. Đến khi con được 8 tháng tuổi thì chị H cai sữa cháu H và cho con về quê để vợ chồng bà nuôi.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Gia đình được biết anh H, chị H không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản gì.

+ Tại biên bản xác minh với ông Phạm Văn D, trưởng thôn Tcung cấp: Địa phương có được biết anh H có hộ khẩu thường trú tại địa phương, kết hôn với chị H quê ở Thái Bình năm 2019, sau khi kết hôn, anh H, chị H không ở tại gia đình bố mẹ để anh H, địa phương được gia đình anh H cho biết, anh H, chị H sinh sống ở Hà Nội, thỉnh thoảng anh H, chị H có về thăm bố mẹ anh H. Việc mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H, chị H địa phương không rõ, nay chị H làm đơn xin ly hôn anh H, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, địa phương thấy anh H, chị H có một con chung, có thời gian địa phương thấy con chung của anh H, chị H do bố mẹ anh H chăm sóc. Nay chị H xin ly hôn, về nuôi con chung địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của anh H, chị H địa phương không rõ.

- Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn H

+ Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/3/2021 cho chị Bùi Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu giải quyết

+ Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Kiến nghị, khắc phục sửa chữa vi phạm: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 09/01/2019 tại UBND xã T, huyện Yên Dũng và được Ủy ban nhân dân xã Tân Liễu cấp giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân giữa chị H và anh H là tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Chị H và anh H chung sống hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu, từ tháng 2 năm 2023, H và anh H đều thừa nhận có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị H trình bày là do anh H có quan hệ ngoại tình, anh H không quan tâm đến cuộc sống của hai mẹ con chị cũng như những quan hệ với gia đình nhà chị, từ khi chị H lấy chồng chị H chưa được về nhà bố mẹ chị H ăn tết, vợ chồng ly thân từ tháng 2 năm 2023 đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, kinh tế riêng. Còn anh H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do chị H ghen tuông, không tin tưởng anh H, ghen ghét anh H có quan hệ ngoại tình, mỗi lần

mâu thuẫn chị H lại bỏ nhà đi thuê nhà ở riêng. Đến khoảng tháng 2 năm 2023, mâu thuẫn trầm trọng, anh H vẫn ở nhà thuê của vợ chồng từ khi kết hôn đến nay, còn chị H thuê nhà mở cửa hàng ở riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị H và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Chị H và anh H thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/3/2021, khi ly hôn chị H và anh H đều có nguyện vọng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về điều kiện kinh tế chị H và anh H đều kinh doanh ngoài, có thu nhập ổn định, hiện tại cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi. Chị H không bị bệnh tật, đủ sức khỏe đảm bảo nuôi con, hiện nay cháu Huy đang do chị H trực tiếp chăm sóc.

Tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn như sau: “3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”.

Do vậy, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu H, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo đơn khởi kiện chị H yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4]. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[5]. Vì lợi ích của người con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H, anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 51, 53, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 điều 35, Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự

2. Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn H.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/3/2021 cho chị Bùi Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009982 ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành dân sự huyện Yên Dũng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Yên Dũng.
- CCTHADS huyện Yên Dũng ;
- UBND xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Hảo